

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 1203/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang,**  
**xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, nộp ngày 22/7/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 330/TTr-STNMT ngày 15/8/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121+122 là: 121.044 m<sup>3</sup>, trong đó: cấp 121 là 22.400 m<sup>3</sup>; cấp 122 là 98.644 m<sup>3</sup>.

2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc;  
Chủ tịch UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc; Giám đốc Công ty cổ phần Xây  
dựng Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này./.

**Nơi nhận: 1/**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lý Vinh Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1293/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang,  
xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, nộp ngày 22/7/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 330/TTr-STNMT ngày 15/8/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121+122 là: 121.044 m<sup>3</sup>, trong đó: cấp 121 là 22.400 m<sup>3</sup>; cấp 122 là 98.644 m<sup>3</sup>.

2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc;  
Chủ tịch UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc; Giám đốc Công ty cổ phần Xây  
dựng Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này./.

*Nơi nhận:* <sup>1/</sup>

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 1203/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang,  
xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, nộp ngày 22/7/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 330/TTr-STNMT ngày 15/8/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung sau:

1. Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121+122 là: 121.044 m<sup>3</sup>, trong đó: cấp 121 là 22.400 m<sup>3</sup>; cấp 122 là 98.644 m<sup>3</sup>.

2. Khoáng sản đi kèm: Không có.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc;  
Chủ tịch UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc; Giám đốc Công ty cổ phần Xây  
dựng Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này./.

*Nơi nhận: 1/*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Pháp*  
**Lý Vinh Quang**

Số: 330/TT-Tr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 8 năm 2014

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang,  
xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần xây dựng Lạng Sơn;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần xây dựng Lạng Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, nộp ngày 22/7/2014;

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng thẩm định báo cáo kết quả thăm dò mỏ sét Pò Tang, kết quả thẩm định như sau:

1. Công ty Cổ phần xây dựng Lạng Sơn (Sau đây gọi tắt là Công ty) được UBND tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP-UBND ngày 31/12/2013 cho phép thăm dò mỏ đất sét Pò Tang, thời hạn đến ngày 31/8/2014; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp: 4900101544 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp đăng ký lần đầu ngày 07/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 19/12/2012 trong đó có ngành, nghề kinh doanh: “*Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, hoạt động dịch vụ hỗ trợ và khai thác mỏ và quặng khác, ...*”. Để thăm dò, đánh giá trữ lượng đất sét của mỏ Pò Tang, Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn (Công ty TNHH Trần Hữu) đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 35 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

## 2. Kết quả thực hiện các công trình thăm dò:

- Thực hiện đầy đủ các công trình thăm dò so với Đề án thăm dò đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Đối với công tác địa chất: Đo vẽ lập bản đồ địa chất, địa chất thủy văn- địa chất công trình tỷ lệ 1/1000: 0,0232 Km<sup>2</sup>.

+ Công tác trắc địa: Lập lưới giải tích cấp I: 02 điểm, lập lưới đa giác II: 0,592 Km, lập lưới độ cao 0,592 Km, đo vẽ lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000: 0,0232 km<sup>2</sup>, đo vẽ mặt cắt tuyến thăm dò tính trữ lượng tỷ lệ 1/1000: 0,325 km, chuyển vị trí điểm thăm dò từ bản đồ ra thực địa và ngược lại 10 điểm.

+ Lấy, gia công, phân tích: 04 mẫu thạch học, 10 mẫu cơ lý đất, 18 mẫu hóa, 18 mẫu xác định thành phần hạt, 05 mẫu thể trọng và độ ẩm, 02 mẫu nước.

- Phương pháp tính trữ lượng khoáng sản: Theo phương pháp bình số học trên phần mềm máy tính, sử dụng phương pháp mặt cắt song song thẳng đứng dựa vào các thông số diện tích, bề dày thân khoáng có áp dụng hệ số điều chỉnh nên đủ độ tin cậy, xác định trữ lượng cấp 121+122 là 121.044 m<sup>3</sup>.

## 3. Độ tin cậy về trữ lượng, hàm lượng, chất lượng khoáng sản chính và khoáng sản có ích đi kèm:

- Khoáng sản chính (đất sét): Đã phân tích thành phần thạch học, đặc tính kỹ thuật, tính cơ lý của đất trong khu vực thăm dò; thí nghiệm thành phần hạt, thể trọng và độ ẩm. Kết quả nghiên cứu thành phần vật chất và đặc tính cơ lý đất bằng các phương pháp có độ tin cậy để xác định đất sét mỏ Pò Tang đạt tiêu chuẩn sản xuất gạch, ngói.

- Khoáng sản đi kèm: Trong khu vực thăm dò không có khoáng sản đi kèm.

4. Độ tin cậy về các điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản: Việc xác định các thông số tính trữ lượng được dựa trên các điều kiện kinh tế xã hội, địa chất thủy văn, địa chất công trình liên quan đến nghiên cứu khả thi khai thác khoáng sản và điều kiện khai thác mỏ đủ độ tin cậy để lập thiết kế khai thác mỏ bằng phương pháp lộ thiên.

5. Bố cục và nội dung báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Phụ lục 33 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, Nội dung phần mở đầu Thuyết minh Báo cáo chưa lập bảng khối lượng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, Chương I chưa nêu hiện trạng hoạt động khai thác khoáng sản trước đây nhưng không ảnh hưởng đến kết quả tính trữ lượng của mỏ.

6. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng được lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản năm 2010.

Từ những kết quả thăm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:



- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn” với nội dung như sau:

+ Khoáng sản chính: Tổng trữ lượng cấp 121+122 là 121.044 m<sup>3</sup>, trong đó: Cấp 121 là 22.400 m<sup>3</sup>; cấp 122 là 98.644 m<sup>3</sup>.

+ Khoáng sản đi kèm: Không có.

- Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP xây dựng Lạng Sơn;
- Lưu: VT, TNKSDC, Th(10).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

Số: *462*/SXĐ-KTKH&VLXD  
V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo thăm dò  
mỏ sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc.

Lạng Sơn, ngày *04* tháng 8 năm 2014

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 716/STNMT-TNKSĐC ngày 24/7/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, căn cứ vào các văn bản hiện hành và lĩnh vực chuyên ngành quản lý, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

**I. Thông tin chung của dự án:**

- Tên mỏ: mỏ sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn (địa chỉ: đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.
- Diện tích khu vực thăm dò: 2,32 ha.
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Trần Hữu.

**II. Nội dung tham gia ý kiến:**

**1. Nội dung hồ sơ xin ý kiến thẩm định:**

- Nội dung của Báo cáo kết quả thăm dò mỏ sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc của Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn, do Công ty TNHH Trần Hữu lập cơ bản đáp ứng các nội dung chính theo Mẫu số 33 ban hành theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hồ sơ còn thiếu:
  - + Văn bản chấp thuận đơn vị tư vấn của chủ đầu tư;
  - + Hợp đồng thăm dò khoáng sản hoặc quyết định giao nhiệm vụ thăm dò khoáng sản của chủ đầu tư (bản chính).

**2. Điều kiện hành nghề của tổ chức tư vấn:**

- Thành phần hồ sơ xin ý kiến thẩm định thiếu Hồ sơ hành nghề khoáng sản của đơn vị tư vấn lập báo cáo thăm dò khoáng sản. Do đó không có căn cứ để kiểm tra, đánh giá sự phù hợp về điều kiện hành nghề của tổ chức tư vấn; thiếu căn cứ để kiểm tra, đánh giá sự phù hợp về điều kiện năng lực hành nghề của các cá nhân ký, xác nhận chức danh Tác giả, Chủ biên lập báo cáo thăm dò khoáng sản và tại các bản vẽ kèm theo.

- Tài liệu về tổ chức tư vấn còn thiếu: Quyết định giao nhiệm vụ cho người phụ trách kỹ thuật làm Chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản; Hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng; Quyết định bổ nhiệm chức danh hoặc giao

nhiệm vụ; Danh sách cán bộ, công nhân tham gia thi công đề án thăm dò khoáng sản.

3. Nội dung Báo cáo kết quả thăm dò còn một số nội dung đề nghị rà soát, chỉnh sửa về bố cục của báo cáo đảm bảo tuân thủ theo trình tự quy định, cụ thể:

Phần mở đầu còn thiếu: cơ sở pháp lý của tổ chức, cá nhân lập báo cáo; thời gian thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác thăm dò; cụ thể khối lượng chính đã hoàn thành, trữ lượng đạt được và đánh giá kết quả thăm dò.

Trên đây là một số ý kiến tham gia thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Sở Xây dựng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTKH&VLXD. 2

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Kim Tiến**

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 716 /STNMT-TNKSĐC

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 7 năm 2014

V/v thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ sét Pò Tang,  
xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc.

Kính gửi:

- Sở Công thương;
- Sở Xây dựng.

Ngày 22/7/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty Cổ phần xây dựng Lạng Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc.

Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản và Khoản 5 Điều 12 Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Công thương, Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản đối với Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản nêu trên (Có hồ sơ gửi kèm theo Công văn này).

Ý kiến thẩm định gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 8 năm 2014.

Sở Tài nguyên và Môi trường mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty CP xây dựng Lạng Sơn;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(12).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3.6..../CV-CTCPXD

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 7 năm 2014

SỔ TÀI NGUYÊN VÀ MT LẠNG SƠN

**ĐẾN** Số: 3842..... ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

Ngày: 22./7./2014.

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Tên tổ chức: Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn.

Địa chỉ: Số 169 Km3, QL 4B, khối 5 xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253 715635

Fax: 0253 878705

Hiện nay Công ty đã hoàn thành công tác thi công thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực thôn Bò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Công ty đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực thôn Bò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn xin chịu trách nhiệm trước Ủy Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn kính đề nghị Ủy Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu C.ty

Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn



GIÁM ĐỐC

Vì Quốc Cường

SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
Số.....	<b>ĐỀ</b>
Ngày.....	
Chuyên.....	
Lưu hồ sơ tại.....	



T. Lâm Đồng



Số: 45/GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2013

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**  
**Mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc của Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn nộp ngày 19/3/2013; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 25/12/2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 420/TTr-STNMT ngày 27/12/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn được phép thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực thăm dò: 2,32 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

- Thời hạn thăm dò: 08 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

- Khối lượng thăm dò chủ yếu theo Phụ lục số 3 Giấy phép này.

- Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

**Điều 2.** Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 Giấy phép này và Đề án đã được



UBND tỉnh Lạng Sơn chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất sét cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./

**Nơi nhận: 15**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (02b), CT, XD, KH&ĐT;
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc;
- Ban QL KKTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn;
- Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ly Vinh Quang**

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký : 0.3... /ĐK-TD.

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2013

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**




**UBND PHƯỜNG VĨNH TRẠI  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Tuyết Lê**

**UBND TỈNH LẠNG SƠN**

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ ĐẤT SÉT PÒ TANG,  
XÃ HỢP THẠNH, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**  
(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 45/GP-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 15' mũi chiều 3 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)
1	2418097,80	452083,30
2	2418005,52	452044,52
3	2417894,39	452176,27
4	2418065,90	452244,44
Diện tích: 2,32 ha		



UBND TỈNH LẠNG SƠN



**KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU**  
(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 45/GP-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác trắc địa</b>			
1	Lập lưới đa giác 1 (GPS)	Điểm	02	
2	Lập lưới đa giác 2	Km	0,7	
3	Lập lưới không chế độ cao	Km	0,7	
4	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000	Km <sup>2</sup>	0,0232	
5	Định tuyến tìm kiếm thăm dò	Km	0,325	
6	Đo vẽ mặt cắt địa hình theo tuyến thăm dò	Km	0,325	
7	Đưa các công trình thăm dò từ bình đồ ra thực địa và ngược lại	Điểm	06	
<b>II</b>	<b>Công tác thăm dò địa chất</b>			
1	Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1.000			
1.1	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	0,0232	
1.2	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	0,0232	
2	Đào hố kích thước 1,2 x 1,0 x 6m (đất cấp III)	m <sup>3</sup>	43,2	
<b>III</b>	<b>Công tác ĐCTV-ĐCCT</b>			
	Đo vẽ bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1/1.000			
1	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	0,0232	
2	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	0,0232	
<b>IV</b>	<b>Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu</b>			
1	<b>Lấy mẫu</b>	Mẫu		
1.1	Mẫu cơ lý đất	Mẫu	10	
1.2	Mẫu thành phần hạt	Mẫu	18	
1.3	Mẫu hóa	Mẫu	18	
1.4	Mẫu thạch học	Mẫu	04	
1.5	Mẫu nước	Mẫu	02	
2	<b>Gia công mẫu</b>	Mẫu		
2.1	Mẫu hóa	Mẫu	18	
2.2	Mẫu thạch học	Mẫu	04	
3	<b>Phân tích mẫu</b>			
3.1	Thí nghiệm mẫu cơ lý đất	Mẫu	10	
3.2	Mẫu thành phần hạt	Mẫu	18	
3.3	Mẫu hóa	Mẫu	18	
3.4	Mẫu thạch học	Mẫu	04	
3.5	Mẫu nước	Mẫu	02	
<b>V</b>	<b>Lập báo cáo tổng kết</b>			
1	Tổng hợp và viết báo cáo	Bộ	01	







**BẢN SAO**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH LẠNG SƠN  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 4900101544**

*Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 01 năm 2005*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 3: ngày 19 tháng 12 năm 2012*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP XÂY DỰNG LẠNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LANGSON CONTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LACOSCO

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 42, đường Lê Đại Hành, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0253.715635

Fax: 0253.871218

Email:

Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100 (Chính)
2	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
6	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
7	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
10	Phá dỡ	4311
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đấu giá	4610
15	Khai thác quặng sắt	0710
16	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622



STT	Tên ngành	Mã ngành
17	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990

#### 4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 3.060.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 30.600

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

#### 6. Vốn pháp định

#### 7. Danh sách cổ đông sáng lập

#### 8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty

Họ và tên: VI QUỐC CƯỜNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/02/1956

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 080657858

Ngày cấp: 12/10/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 02, phố Nguyễn Nghiễm, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 02, phố Nguyễn Nghiễm, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

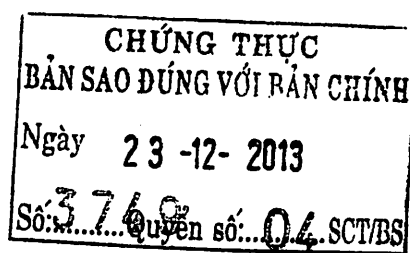
#### 9. Thông tin về chi nhánh

#### 10. Thông tin về văn phòng đại diện

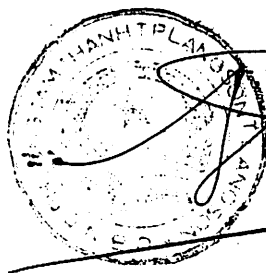
#### 11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

UBND PHƯỜNG TAM THANH

PHÓ CHỦ TỊCH



TRƯỞNG PHÒNG



Nông Văn Lợi



Trần Văn Lợi